TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ -TỈNH KON TUM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 117, 118 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 04thansg 01 năm 2021 (Số cũ: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020) về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh A X, sinh năm 1988

2. Chị Y Đ, sinh năm 1994

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Mnhuô MRiang (Thôn 5A), xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh A X và chị Y Đ đều thừa nhận vào năm 2018 có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, được xác định là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống các bên phát sinh mâu thuẫn , đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng đã sống ly thân được gần 02 năm và thống nhất ly hôn. Xét thấy việc anh chị thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh A X và chị Y Đ đều thừa nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh A X và chị Y Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh A X tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004419 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh A X và chị Y Đ.

- Về con chung: Anh A X và chị Y Đ đều thừa nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tóa án: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, Anh A X tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004419 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Huyện Đăk Hà;
- UBND xã Đăk Ui;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng Hàn